TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIEN LỚP TRUNG CAP LY LUẬN CHINH TRỊ K1, HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH, KHÓA HỌC 2021 - 2023

NỘP KHÓA LUÂN TỐT NGHIỆP

Ngày nộp: 26..tháng...5...năm 2023

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số cuốn	Ký nộp bài	Điểm số	Điểm chữ
1	Hoàng Ngọc	Anh	29/5/1985	02		9,0	Chín
2	Nguyễn Hữu	Bình	25/3/1979	02		9,5	Chín, năm
3	Lê Văn	Bổng	07/7/1974	02		9,5	Chín, năm
4	Nguyễn Thị Minh	Châu	20/02/1973	02		9,0	Chín
5	Nguyễn Lê Anh	Dũng	20/01/1983	02		9,25	Chín, hai năm
6	Phạm Thị Thu	Hiền	20/8/1978	02		9,25	Chín, hai năm
7	Nguyễn Thị	Hòa	12/5/1982	02		8,75	Tám, bảy năm
8	Đỗ Văn	Hoàn	18/8/1988	02		9,0	Chín
9	Lương Minh	Hồng	21/12/1980	02		9,0	Chín
10	Nguyễn Thị	Huệ	10/8/1988	02		9,25	Chín, hai năm
11	Nguyễn Sao	Mai	27/02/1985	02		9,0	Chín
12	Phạm Thị	Nhung	09/11/1985	02		9,0	Chín
13	Lã Hồng	Thủy	29/3/1980	02		9,0	Chín
14	Lê Quang	Toàn	24/02/1975	02		9,5	Chín, năm
15	Tôn Nữ Thảo	Trang	03/03/1984	02		9,0	Chín

Tổng số học viên theo danh sách:.....15.....học viên;

Số bài nộp:....30....bài.

Ngày..13..tháng.....6..năm 2023
NGƯỜI KIỂM TRA ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

Ngày..12..tháng.....6..năm 2023
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K1 HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH, KHÓA HỌC 2021 - 2023

DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: Thứ ba
Thời gian làm bài thi: 180 phút
Ngày thi: 28 tháng 5 năm 2023

Phòng thi số 01

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Lương Thị Quế	Anh	17/11/1980	03		3	7,5	Bảy, năm
2	Phạm Thế	Anh	17/12/1981	02		29	7,25	Bảy, hai năm
3	An Quốc	Bình	20/10/1973	02		22	7,5	Bảy, năm
4	Lê Thanh	Bình	02/10/1972	03		9	7,5	Bảy, năm
5	Lê Võ Nam	Bình	13/9/1980	03		15	7,75	Bảy, bảy năm
6	Đào Ngọc	Châu	14/7/1975	02		2	7,5	Bảy, năm
7	Phạm Mạnh	Cương	17/8/1978	02		23	7,5	Bảy, năm
8	Lê Hoàng	Đức	25/8/1975	03		12	8,0	Tám
9	Lưu Văn	Đức	04/5/1984	03		13	7,75	Bảy, bảy năm
10	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	30/4/1980	02		24	7,25	Bảy, hai năm
11	Phạm Quang	Dũng	29/11/1983	02		20	8,0	Tám
12	Trịnh Văn	Dũng	19/8/1976	02		28	7,5	Bảy, năm
13	Phùng Ngô Sơn	Hải	11/02/1971	02		27	7,5	Bảy, năm
14	Trịnh Thị Hoài	Hảo	06/8/1983	03		6	7,5	Bảy, năm
15	Nguyễn Văn	Hiệp	24/7/1984	02		1	7,5	Bảy, năm
16	Lương Trung	Hiếu	11/08/1987	03		4	7,5	Bảy, năm
17	Nguyễn Công	Hoan	06/01/1980	02		26	7,25	Bảy, hai năm
18	Nguyễn Xuân	Hoàng	04/7/1972	03		18	7,5	Bảy, năm

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
19	Ngô Thị	Hồng	30/4/1978	03		17	8,0	Tám
20	Vũ Thị Thảo	Hương	24/7/1983	03		14	7,5	Bảy, năm
21	Nguyễn Đại	Lâm	22/10/1984	02		21	8,0	Tám
22	Lê Minh	Luyện	15/01/1973	03		10	7,5	Bảy, năm
23	Đặng Ngọc	Lý	19/10/1980	03		11	7,5	Bảy, năm
24	Đoàn Ngọc	Nguyên	03/6/1983	02		25	7,5	Bảy, năm
25	Trần Thị Ánh	Nguyệt	24/6/1981	03		5	7,5	Bảy, năm
26	Ngô Văn	Nhật	05/9/1975	03		7	7,5	Bảy, năm
27	Lê Thị Tuấn	Oanh	21/11/1981	03		19	8,0	Tám
28	Võ Thanh	Phong	30/01/1967	03		16	7,5	Bảy, năm
29	Nguyễn Hữu	Phúc	30/7/1982	03		8	7,5	Bảy, năm

Tổng số học viên theo danh sách:...29.....học viên;
Số học viên vắng thi:...0.....học viên; Trong đó: có lý do:.../....học viên; không lý do:.../....học
Số bài thi hiện có:...29...bài/...75..tờ.

GIÁM THỊ 01

Lê Thị Thu

Ngày..13..tháng....6..năm 2023

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

GIÁM THỊ 02

Ra Lan Nguyệt

Ngày..13...tháng....6....năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K1
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH,
KHÓA HỌC 2021 - 2023

DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức:....Thứ ba.....
Thời gian làm bài thi:....180...phút
Ngày thi: ...28.. tháng....5.....năm 2023

Phòng thi số 02

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
30	Nguyễn Bảo	Quốc	20/01/1976	03		42	7,5	Bảy, năm
31	Trần Văn	Quốc	29/5/1975	03		43	8,0	Tám
32	Võ Văn	Quý	22/5/1974	02		44	7,25	Bảy, hai năm
33	Nguyễn Thị Mai	Quyên	17/9/1970	02		57	7,25	Bảy, hai năm
34	Đỗ Thanh	Quỳnh	13/9/1986	03		41	8,0	Tám
35	Mai Xuân	Sinh	21/3/1987	02		51	7,75	Bảy, bảy
36	Lê Tiến	Sỹ	25/11/1985	03		40	7,5	Bảy, năm
37	Mai Thanh	Tâm	21/10/1974	02		46	7,25	Bảy, hai năm
38	Nguyễn Huy	Tâm	19/12/1981	03		39	8,0	Tám
39	Lê Văn	Thân	01/5/1982	02		54	7,5	Bảy, năm
40	Phạm Tiến	Thanh	17/02/1983	03		38	7,75	Bảy, bảy năm
41	Lê Văn	Thành	10/01/1984	03		37	8,0	Tám
42	Nguyễn Quang	Thế	01/7/1982	03		36	7,5	Bảy, năm
43	Hồ Viết	Thông	03/6/1981	02		50	7,25	Bảy, hai năm
44	Nguyễn Văn	Thông	12/10/1975	03		35	7,5	Bảy, năm
45	Nguyễn Minh	Thuật	30/11/1985	03		34	7,5	Bảy, năm
46	Nguyễn Xuân	Thủy	15/10/1972	02		49	7,0	Bảy
47	Trần Văn	Toản	10/5/1981	02		58	7,5	Bảy, năm

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
48	Ngô Thị Thu	Trang	13/3/1984	03		33	7,75	Bảy bảy năm
49	Nguyễn Văn	Tranh	10/10/1973	02		48	7,5	Bảy, năm
50	Võ Văn	Trung	12/01/1981	02		30	7,5	Bảy, năm
51	Nguyễn Hữu	Tứ	05/12/1982	02		47	7,75	Bảy bảy năm
52	Bùi Ngọc	Tuấn	12/9/1985	02		55	8,25	Tám hai năm
53	Nguyễn Anh	Tuấn	10/6/1982	03		32	7,75	Bảy bảy năm
54	Võ Đình Thanh	Tuấn	06/9/1975	02		56	7,5	Bảy, năm
55	Nguyễn Đức	Việt	10/7/1981	02		52	7,75	Bảy bảy năm
56	Bùi Thanh	Vũ	19/02/1987	03		31	8,0	Tám
57	Nguyễn Thế	Vũ	17/01/1984	02		53	8,25	Tám hai năm
58	Niê Y	Xuân	06/5/1982	02		45	8,25	Tám hai năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....58.....học viên;
Số học viên vắng thi:...0.....học viên; Trong đó: có lý do:...0...học viên; không lý do:.....học
Số bài thi hiện có:...29...bài/....31...tờ.

GIÁM THỊ 01

Nguyễn Văn Sướng

Ngày..12...tháng...6..năm 2023

GIÁM THỊ 02

Đoàn Thị Mai

Ngày..12...tháng...6....năm 2023

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K1 HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH, KHÓA HỌC 2021 - 2023

DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức:...Thứ hai.....
Thời gian làm bài thi:....180....phút
Ngày thi: ....27.. tháng.....5.....năm 2023

Phòng thi số 01

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Lương Thị Quế	Anh	17/11/1980	02		45	7,5	Bảy, năm
2	Phạm Thế	Anh	17/12/1981	03		38	7,5	Bảy, năm
3	An Quốc	Bình	20/10/1973	02		42	7,75	Bảy, bảy năm
4	Lê Thanh	Bình	02/10/1972	03		51	7,5	Bảy, năm
5	Lê Võ Nam	Bình	13/9/1980	03		50	7,75	Bảy, bảy năm
6	Đào Ngọc	Châu	14/7/1975	02		57	7,5	Bảy, năm
7	Phạm Mạnh	Cương	17/8/1978	02		52	8,25	Bảy, hai năm
8	Lê Hoàng	Đức	25/8/1975	02		31	7,5	Bảy, năm
9	Lưu Văn	Đức	04/5/1984	03		40	7,75	Bảy, bảy năm
10	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	30/4/1980	03		47	7,75	Bảy, bảy năm
11	Phạm Quang	Dũng	29/11/1983	03		55	8,0	Tám
12	Trịnh Văn	Dũng	19/8/1976	04		49	7,75	Bảy, bảy năm
13	Phùng Ngô Sơn	Hải	11/02/1971	02		43	7,5	Bảy, năm
14	Trịnh Thị Hoài	Hảo	06/8/1983	03		36	7,75	Bảy, bảy năm
15	Nguyễn Văn	Hiệp	24/7/1984	03		53	7,5	Bảy, năm
16	Lương Trung	Hiếu	11/08/1987	03		30	7,0	Bảy
17	Nguyễn Công	Hoan	06/01/1980	02		32	7,5	Bảy, năm
18	Nguyễn Xuân	Hoàng	04/7/1972	03		48	7,75	Bảy, bảy năm

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
19	Ngô Thị	Hồng	30/4/1978	02		34	7,5	Bảy, năm
20	Vũ Thị Thảo	Hương	24/7/1983	03		35	7,25	Bảy, hai năm
21	Nguyễn Đại	Lâm	22/10/1984	02		41	7,5	Bảy, năm
22	Lê Minh	Luyện	15/01/1973	03		54	7,5	Bảy, năm
23	Đặng Ngọc	Lý	19/10/1980	03		37	7,75	Bảy, bảy năm
24	Đoàn Ngọc	Nguyên	03/6/1983	03		46	8,0	Tám
25	Trần Thị Ánh	Nguyệt	24/6/1981	03		58	7,5	Bảy, năm
26	Ngô Văn	Nhật	05/9/1975	02		44	7,5	Bảy, năm
27	Lê Thị Tuấn	Oanh	21/11/1981	03		56	7,5	Bảy, năm
28	Võ Thanh	Phong	30/01/1967	03		39	7,5	Bảy, năm
29	Nguyễn Hữu	Phúc	30/7/1982	02		33	7,25	Bảy, hai năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....29.....học viên;
Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; Trong đó: có lý do:..0..học viên; không lý do:.....học
Số bài thi hiện có:...29....bài/.....80..tờ.

GIÁM THỊ 01

Ra Lan Nguyệt

Ngày..12..tháng.....6..năm 2023

GIÁM THỊ 02

Đoàn Thị Mai

Ngày..12..tháng...6.....năm 2023

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K1
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH,
KHÓA HỌC 2021 - 2023

DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: Thứ hai
Thời gian làm bài thi: 180 phút
Ngày thi: 27 tháng 5 năm 2023

Phòng thi số 02

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
30	Nguyễn Bảo	Quốc	20/01/1976	03		5	8,0	Tám
31	Trần Văn	Quốc	29/5/1975	03		29	7,25	Bảy, hai năm
32	Võ Văn	Quý	22/5/1974	02		4	7,5	Bảy, năm
33	Nguyễn Thị Mai	Quyên	17/9/1970	03		11	7,5	Bảy, năm
34	Đỗ Thanh	Quỳnh	13/9/1986	03		12	8,0	Tám
35	Mai Xuân	Sinh	21/3/1987	03		15	7,5	Bảy, năm
36	Lê Tiến	Sỹ	25/11/1985	03		2	7,5	Bảy, năm
37	Mai Thanh	Tâm	21/10/1974	02		23	7,5	Bảy, năm
38	Nguyễn Huy	Tâm	19/12/1981	03		26	7,5	Bảy, bảy năm
39	Lê Văn	Thân	01/5/1982	02		24	7,5	Bảy, năm
40	Phạm Tiến	Thanh	17/02/1983	03		10	7,5	Bảy, năm
41	Lê Văn	Thành	10/01/1984	03		13	7,5	Bảy, năm
42	Nguyễn Quang	Thế	01/7/1982	03		28	7,0	Bảy
43	Hồ Viết	Thông	03/6/1981	02		25	7,5	Bảy, năm
44	Nguyễn Văn	Thông	12/10/1975	03		6	7,5	Bảy, năm
45	Nguyễn Minh	Thuật	30/11/1985	03		7	8,0	Tám
46	Nguyễn Xuân	Thủy	15/10/1972	02		14	7,5	Bảy, năm
47	Trần Văn	Toản	10/5/1981	03		9	7,5	Bảy, năm

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
48	Ngô Thị Thu	Trang	13/3/1984	03		17	7,5	Bảy rưỡi
49	Nguyễn Văn	Tranh	10/10/1973	02		18	7,5	Bảy rưỡi
50	Võ Văn	Trung	12/01/1981	03		16	7,5	Bảy rưỡi
51	Nguyễn Hữu	Tứ	05/12/1982	02		20	7,5	Bảy rưỡi
52	Bùi Ngọc	Tuấn	12/9/1985	03		22	8,0	Tám
53	Nguyễn Anh	Tuấn	10/6/1982	03		3	8,0	Tám
54	Võ Đình Thanh	Tuấn	06/9/1975	03		19	8,0	Tám
55	Nguyễn Đức	Việt	10/7/1981	03		1	7,5	Bảy rưỡi
56	Bùi Thanh	Vũ	19/02/1987	03		8	8,0	Tám
57	Nguyễn Thế	Vũ	17/01/1984	02		27	7,25	Bảy hai năm
58	Niê Y	Xuân	06/5/1982	03		21	8,0	Tám

Tổng số học viên theo danh sách:...29.....học viên;
Số học viên vắng thi:...0....học viên; Trong đó: có lý do:../....học viên; không lý do:../....học
Số bài thi hiện có:...29...bài/...29...tờ.

GIÁM THỊ 01

Nguyễn Văn Giường

Ngày...12..tháng...6....năm 2023

GIÁM THỊ 02

Lê Thị Thu

Ngày...12..tháng...6....năm 2023

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K1
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH,
KHÓA HỌC 2021 - 2023

DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: thứ nhất
Thời gian làm bài thi: 180 phút
Ngày thi: 27 tháng 5 năm 2023

Phòng thi số 01

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Lương Thị Quế	Anh	17/11/1980	03		21	7,25	Bảy, hai năm
2	Phạm Thế	Anh	17/12/1981	03		3	6,75	Sáu, bảy năm
3	An Quốc	Bình	20/10/1973	03		28	7,25	Bảy, hai năm
4	Lê Thanh	Bình	02/10/1972	03		17	7,0	Bảy
5	Lê Võ Nam	Bình	13/9/1980	03		10	7,0	Bảy
6	Đào Ngọc	Châu	14/7/1975	03		23	7,25	Bảy, hai năm
7	Phạm Mạnh	Cương	17/8/1978	02		1	6,25	Sáu, hai năm
8	Lê Hoàng	Đức	25/8/1975	03		29	7,25	Bảy, hai năm
9	Lưu Văn	Đức	04/5/1984	03		5	7,0	Bảy
10	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	30/4/1980	03		16	7,0	Bảy
11	Phạm Quang	Dũng	29/11/1983	03		22	7,25	Bảy, hai năm
12	Trịnh Văn	Dũng	19/8/1976	03		4	7,5	Bảy, năm
13	Phùng Ngô Sơn	Hải	11/02/1971	03		25	7,25	Bảy, hai năm
14	Trịnh Thị Hoài	Hảo	06/8/1983	03		24	7,5	Bảy, năm
15	Nguyễn Văn	Hiệp	24/7/1984	03		6	6,75	Sáu, bảy năm
16	Lương Trung	Hiếu	11/08/1987	03		14	6,75	Sáu, bảy năm
17	Nguyễn Công	Hoan	06/01/1980	02		2	6,75	Sáu, bảy năm
18	Nguyễn Xuân	Hoàng	04/7/1972	03		8	7,0	Bảy

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
19	Ngô Thị	Hồng	30/4/1978	03		11	6,75	Sáu, bảy năm
20	Vũ Thị Thảo	Hương	24/7/1983	03		7	7,0	Bảy
21	Nguyễn Đại	Lâm	22/10/1984	03		13	7,0	Bảy
22	Lê Minh	Luyện	15/01/1973	03		24	7,5	Bảy, năm
23	Đặng Ngọc	Lý	19/10/1980	03		19	7,0	Bảy
24	Đoàn Ngọc	Nguyên	03/6/1983	03		15	7,0	Bảy
25	Trần Thị Ánh	Nguyệt	24/6/1981	03		9	6,75	Sáu, bảy năm
26	Ngô Văn	Nhật	05/9/1975	03		20	6,75	Sáu, bảy năm
27	Lê Thị Tuấn	Oanh	21/11/1981	03		12	6,75	Sáu, bảy năm
28	Võ Thanh	Phong	30/01/1967	03		26	7,25	Bảy, hai năm
29	Nguyễn Hữu	Phúc	30/7/1982	03		18	6,75	Sáu, bảy năm

Tổng số học viên theo danh sách:……29……học viên;
Số học viên vắng thi:……học viên; Trong đó: có lý do:……học viên; không lý do:……học
Số bài thi hiện có:…29…bài/…35…tờ.

GIÁM THỊ 01

Nguyễn Văn Sướng

GIÁM THỊ 02

Ka Tam Nguyệt

Ngày…13…tháng…6…năm 2023

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

Ngày…12…tháng…6…năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K1 HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH, KHÓA HỌC 2021 - 2023

DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: Thứ nhất
Thời gian làm bài thi: 180 phút
Ngày thi: 27 tháng 5 năm 2023

Phòng thi số 02

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
30	Nguyễn Bảo	Quốc	20/01/1976	03		51	7,5	Bảy, năm
31	Trần Văn	Quốc	29/5/1975	03		46	8,0	Tám
32	Võ Văn	Quý	22/5/1974	02		34	7,0	Bảy
33	Nguyễn Thị Mai	Quyên	17/9/1970	03		45	7,5	Bảy, bảy năm
34	Đỗ Thanh	Quỳnh	13/9/1986	03		48	7,5	Bảy, năm
35	Mai Xuân	Sinh	21/3/1987	03		43	7,5	Bảy, bảy năm
36	Lê Tiến	Sỹ	25/11/1985	03		30	7,5	Bảy, hai năm
37	Mai Thanh	Tâm	21/10/1974	02		58	7,0	Bảy
38	Nguyễn Huy	Tâm	19/12/1981	04		47	7,5	Bảy, bảy năm
39	Lê Văn	Thân	01/5/1982	03		42	7,5	Bảy, bảy năm
40	Phạm Tiến	Thanh	17/02/1983	03		35	7,5	Bảy, bảy năm
41	Lê Văn	Thành	10/01/1984	03		55	7,5	Bảy, năm
42	Nguyễn Quang	Thế	01/7/1982	03		44	7,5	Bảy, năm
43	Hồ Viết	Thông	03/6/1981	03		39	7,0	Bảy
44	Nguyễn Văn	Thông	12/10/1975	03		33	7,5	Bảy, hai năm
45	Nguyễn Minh	Thuật	30/11/1985	03		40	8,0	Tám
46	Nguyễn Xuân	Thủy	15/10/1972	02		50	7,5	Bảy, hai năm
47	Trần Văn	Toản	10/5/1981	03		38	7,5	Bảy, hai năm

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
48	Ngô Thị Thu	Trang	13/3/1984	03		53	5	Năm
49	Nguyễn Văn	Tranh	10/10/1973	03		37	10	Mười
50	Võ Văn	Trung	12/01/1981	03		54	7,5	Bảy, năm
51	Nguyễn Hữu	Tứ	05/12/1982	03		56	8,25	Tám, hai năm
52	Bùi Ngọc	Tuấn	12/9/1985	03		57	10	Mười
53	Nguyễn Anh	Tuấn	10/6/1982	03		41	7,5	Bảy, năm
54	Võ Đình Thanh	Tuấn	06/9/1975	03		52	5	Năm
55	Nguyễn Đức	Việt	10/7/1981	03		32	5	Năm
56	Bùi Thanh	Vũ	19/02/1987	03		49	7,5	Bảy, năm
57	Nguyễn Thế	Vũ	17/01/1984	03		36	5	Năm
58	Niê Y	Xuân	06/5/1982	03		31	5	Năm

Tổng số học viên theo danh sách:....29.....học viên;
Số học viên vắng thi:....0.....học viên; Trong đó: có lý do:....0..học viên; không lý do:....học
Số bài thi hiện có:....29....bài/....03..tờ.

GIÁM THỊ 01

Lê Thị Thu

Ngày..15..tháng...6...năm 2023

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

GIÁM THỊ 02

Đoàn Thị Mai

Ngày..12..tháng...6.....năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

Nguyễn Thành Dũng